

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước  
chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 ngày 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại;

Căn cứ Thông tư số 11/2008/TT-BXD ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Quyết định 17/2008/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại;

Xét đề nghị của liên Sở: Sở Xây dựng, Sở Tài chính (Tờ trình liên sở số 500/TTr-SXD-STC ngày 22 tháng 6 năm 2009) và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp (Báo cáo số 104/BC-STP ngày 18 tháng 6 năm 2009),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại cụ thể như sau:

1. Đơn giá cho thuê 1m<sup>2</sup> diện tích sử dụng nhà ở được xác định:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá cho} \\ \text{thuê nhà ở} \\ \text{(đồng/m}^2\text{/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá chuẩn} \\ \text{của cấp,} \\ \text{hạng nhà} \end{array} \times (1 + K_1 + K_2 + K_3 + K_4) \times K_{\text{DCLCB}}$$

Trong đó:

a) Giá chuẩn của cấp, hạng nhà được áp dụng theo quy định tại Điều 1 của Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại (sau đây gọi là Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg).

b) K1 là hệ số cấp đô thị được xác định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.

c) K2 là hệ số vị trí xét theo các khu vực trong đô thị, được xác định tại khoản 2- Điều 2 của Quyết định này.

d) K3 là hệ số tầng cao được xác định tại Biểu số 3 - khoản 1 Mục I của Thông tư số 11/2008/TT-BXD ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2008/TT-BXD).

đ) K4 là hệ số điều kiện hạ tầng kỹ thuật được xác định tại Biểu số 4- khoản 1- Mục I của Thông tư số 11/2008/TT-BXD.

e)  $K_{DCLCB}$  là hệ số điều chỉnh đơn giá thuê nhà tương ứng tỉ lệ tăng của tiền lương cơ bản.  $K_{DCLCB} = 1,20$  ( $K_{DCLCB} = 1,20$  ứng với tiền lương cơ bản hiện hành là 650.000 đồng/tháng so với lương cơ bản chuẩn là 540.000 đồng/tháng).

2. Tiền thuê nhà phải trả hàng tháng được xác định:

Tiền thuê nhà trả cho toàn bộ diện tích sử dụng nhà (đồng/tháng)	=	Đơn giá cho thuê $1m^2$ diện tích sử dụng tính theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này	x	Diện tích sử dụng tương ứng với đơn giá cho thuê.
--	---	--	---	---

**Điều 2.** Các hệ số cấp đô thị (K1) và hệ số vị trí xét theo khu vực (K2) được xác định như sau:

1. Hệ số cấp đô thị (K1):

a) Thành phố Cà Mau (đô thị loại III): **K1= -0,10**

b) Các huyện (đô thị loại V): **K1= -0,20**

2. Hệ số vị trí xét theo khu vực (K2):

a) Tại thành phố Cà Mau:

- Vị trí trung tâm có hệ số **K2 = 0**, gồm các khu vực sau đây:

+ Phường 1: đường Lý Văn Lâm, đoạn từ Nguyễn Trãi đến cống Bến Tàu A cũ;

+ Phường 2, phường 5;

+ Phường 4, trừ đường Lâm Thành Mậu, đoạn từ Hăng nước đá Lệ Sanh cũ đến cống Cà Mau;

+ Phường 6: đường Phan Ngọc Hiển, đường Nguyễn Ngọc Sanh, đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường vào Sân bay Cà Mau về trung tâm thành phố Cà Mau);

+ Phường 7, trừ khu vực khóm 8 đến Nhà thờ Ao Kho;

+ Phường 8: đường Nguyễn Tất Thành, đoạn từ cầu Gành Hào đến cống Hội đồng Nguyên;

+ Phường 9: đường Ngô Quyền, đường Nguyễn Trãi.

- Vị trí cận trung tâm có hệ số **K2 = -0,10**, gồm các khu vực sau đây:

+ Các vị trí còn lại thuộc khu vực phường 1;

+ Các vị trí còn lại thuộc khu vực phường 6;

+ Các vị trí còn lại thuộc khu vực phường 8;

+ Các vị trí còn lại thuộc khu vực phường 9;

+ Đường Lâm Thành Mậu, đoạn từ Hăng nước đá Lệ Sanh đến cống Cà Mau (thuộc phường 4);

+ Khu vực khóm 8 đến Nhà thờ Ao Kho thuộc phường 7.

- Vị trí ven nội **K2 = -0,20** gồm các xã còn lại thuộc thành phố Cà Mau.

b) Tại các huyện:

- Vị trí trung tâm có hệ số **K2 = 0**, gồm các khu vực sau đây:

+ Khóm, khu vực thuộc địa giới hành chính của các thị trấn;

+ Xã Tân Ân của huyện Ngọc Hiển.

- Vị trí cận trung tâm có hệ số **K2 = -0,10**, gồm các ấp thuộc địa giới hành chính các thị trấn.

- Vị trí ven nội **K2 = -0,20** gồm các xã còn lại của các huyện.

**Điều 3.** Thực hiện miễn, giảm tiền thuê nhà ở như sau:

1. Trường hợp người thuê nhà ở đã được phép đầu tư, sửa chữa các hư hỏng thuộc diện tích sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thì được điều chỉnh giảm giá cho thuê nhà. Cơ quan quản lý cho thuê quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước căn cứ vào mức độ sửa chữa các hư hỏng đối với diện tích nhà để xác định tỉ lệ giảm giá nhưng mức giảm tối đa không vượt quá 30% giá cho thuê nhà.

2. Việc miễn, giảm tiền thuê nhà ở cho các đối tượng có tên trong hợp đồng (nếu có) được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg.

**Điều 4.** Bảng giá cho thuê nhà ở được quy định tại Quyết định này không áp dụng cho các trường hợp sau đây:

1. Nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đã được cải tạo, xây dựng lại; nhà ở công vụ;

nhà ở xã hội được xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Nhà thuộc sở hữu nhà nước chưa được xây dựng, cải tạo lại nhưng cơ quan quản lý nhà đang cho thuê để kinh doanh, không phải cho thuê với mục đích là nhà ở cho cá nhân, hộ gia đình.

**Điều 5.** Giao Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thông báo giá cho thuê nhà đến các hộ đang thuê nhà ở thuộc quỹ nhà đang quản lý theo quy định tại Mục II của Thông tư số 11/2008/TT-BXD ngày 05/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Những quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Website Cà Mau;
- Báo Cà Mau;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CV các khối;
- Lưu: VT, L59/07.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Phạm Thành Tươi**